

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – TIN HỌC 7 Năm học: 2022 - 2023

**I. Trắc nghiệm: Học sinh học kĩ kiến thức từ bài 8 đến bài 15. Tham khảo thêm các dạng câu hỏi phần trắc nghiệm sau:**

**Câu 1:** Cú pháp đúng khi nhập hàm là

A. =<Tên hàm><các tham số>

C. =<Tên hàm><các tham số>

B. =<Các tham số><tên hàm >

D. =<Các tham số><tên hàm>

**Câu 2:** Hàm AVERAGE là hàm dùng để

A. đếm các dữ liệu là số.

C. tính tổng số.

B. tìm số lớn nhất.

D. tính trung bình cộng.

**Câu 3:** Hàm COUNT là hàm dùng để

A. đếm các dữ liệu là số.

C. tìm số lớn nhất.

B. tính trung bình cộng.

D. tính tổng số.

**Câu 4:** Kết quả của ô tính được nhập nội dung =SUM(1,2)+MAX(3,4)+MIN(5,6 là

A. 13.

B. 12.

C. 11.

D. kết quả khác.


**Câu 5:** Cho dữ liệu các ô tính như sau: A1=20, B2=18, C9=15. Tại ô D2 có công thức =MIN(A1,B2,C9), thì ô D2 sẽ có giá trị là

A. 18.

B. 53.

C. 15.

D. 20.

**Câu 6:** Giả sử trong một ô có công thức =4/5 và em chọn nút lệnh . Theo em kết quả ô đó có dạng như thế nào?

A. Số thập phân.

C. Số phân trăm.

B. Phân số.

D. Không có gì thay đổi.

**Câu 7:** Đầu là thao tác phù hợp của chức năng xóa hàng?

A. Nháy chuột phải vào tên hàng và chọn lệnh Delete.

B. Nháy chuột phải vào tên cột và chọn lệnh Delete.

C. Nháy chuột phải vào tên hàng và chọn lệnh Hide.

D. Nháy chuột phải vào tên hàng và chọn lệnh Insert.

**Câu 8:** Để định dạng các ô có dữ liệu kiểu ngày tháng, Minh chọn các ô đó rồi nháy chuột vào nút nhỏ phía dưới bên phải nhóm lệnh Number để mở cửa sổ Format Cells. Theo em bạn Minh cần chọn tiếp mục nào ở hộp Category để định dạng ô dữ liệu ngày tháng?


A. Custom.

B. Date.

C. Number.

D. Time.


**Câu 9:** Để gộp nhiều ô của trang tính thành một ô và thực hiện canh giữa dữ liệu chọn nút lệnh

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 10:** Ô A1 có số 1.23456. Sau khi chọn ô A1, nháy chuột 2 lần vào nút . Kết quả hiển thị ở ô A1 là

A. 1.2345.

B. 1.2346.

C. 1.235.

D. 1.234.

**Câu 11:** Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ Format Cells?

A. Number.

B. Font.

C. Border.

D. Alignment.

**Câu 12:** Để in trang tính, em thực hiện lệnh

A. File/Close.

B. File/Print.

C. File/Save As.

D. File/Save.

**Câu 13:** Trong cửa sổ Print, lựa chọn tại mục Copies dùng để

A. chọn số bản in.

B. in trang tính.

C. chọn số trang in.

D. chọn máy in.

**Câu 14:** Trong các phương án sau đây, tên của phần mềm trình chiếu là

A. Microsoft Word.

B. Microsoft PowerPoint.

C. Microsoft Edge.

D. Microsoft Excel.

**Câu 15:** Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím

A. Alt.

B. Ctrl.

C. Shift.

D. Tab.

**Câu 16:** Điền chỗ thích hợp vào chỗ trống: cấu trúc phân cấp làm cho nội dung được trình bày ...

- A. phục vụ hội thảo, dạy học, tạo album, ...
- B. trang tiêu đề.
- C. nhờ các mẫu bố trí nội dung có sẵn của phần mềm trình chiếu.
- D. trở nên mạch lạc, dễ hiểu.

**Câu 17:** Điền chỗ thích hợp vào chỗ trống: Bài trình chiếu thường được sử dụng để ...

- A. nhờ các mẫu bố trí nội dung có sẵn của phần mềm trình chiếu.
- B. trở nên mạch lạc, dễ hiểu.
- C. phục vụ hội thảo, dạy học, tạo album, ...
- D. trang tiêu đề.

**Câu 18:** Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

- A. mẫu kí tự
- B. mẫu thiết kế.
- C. trình chiếu.
- D. mẫu bố trí.

**Câu 19:** Các công cụ định dạng văn bản nằm trong thẻ lệnh nào?

- A. Home
- B. Design
- C. View
- D. Insert

**Câu 20:** Lệnh nào dùng để chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Insert\Shapes
- B. Insert\Pictures
- C. Insert\Video
- D. Insert\Audio

**Câu 21:** Trong PowerPoint, để hiển thị các mẫu định dạng em mở thẻ

- A. File.
- B. Design.
- C. Insert.
- D. Animations.

**Câu 22:** Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào?

- A. Hình ảnh phải đẹp
- B. Có tính thẩm mỹ
- C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung
- D. Phù hợp với nội dung

**Câu 23:** Màu chữ trên trang chiếu cần phải

- A. Tương phản với màu nền.
- B. Tương đương với màu nền.
- C. Sử dụng nhiều màu chữ cho đẹp.
- D. Sử dụng một màu duy nhất.

**Câu 24:** Sắp xếp lại trình tự các bước chèn và xử lí hình ảnh cho đúng:

- a) Chọn tệp ảnh, nháy chuột chọn lệnh Insert.
- b) Chọn trang, vị trí trong trang cần chèn hình ảnh.
- c) Chọn Insert/Pictures để mở hộp thoại Insert Picture.
- d) Sử dụng các công cụ định dạng cho hình ảnh để được hình ảnh như ý.

- A. a) → c) → b) → d).
- B. a) → d) → b) → c).
- C. b) → c) → a) → d).
- D. c) → d) → a) → b).

**Câu 25:** Điền chữ thích hợp vào chỗ trống: Nội dung trong mỗi trang chiếu chỉ nên

- A. phù hợp để làm nổi bật thông điệp chính của trang.
- B. tập trung vào một ý chính.
- C. tương tự như của phần mềm soạn thảo văn bản.
- D. cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ.

**Câu 26:** Điều kiện dừng thuật toán tìm kiếm tuần tự là:

- A. Tìm thấy phần tử cần tìm.
- B. Tìm thấy phần tử cần tìm hoặc đã hết danh sách.
- C. Đã hết danh sách.
- D. Tìm thấy phần tử cần tìm và đã hết danh sách.

**Câu 27:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1, 4, 8, 7, 10, 28]?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 28:** Thực hiện thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 10 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12]. Đầu ra của thuật toán là

- A. thông báo “Không tìm thấy”.
- B. thông báo “Tìm thấy”.
- C. thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách.
- D. thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách.

**Câu 29:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc

- A. lưu trữ dữ liệu.
- B. sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.
- C. xử lí dữ liệu.
- D. tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho.

**Câu 30:** Đây là phát biểu đúng khi nói đến thuật toán tìm kiếm tuần tự?

- A. Thực hiện tìm lần lượt từ đầu đến cuối danh sách.
- B. Khi chưa tìm thấy và chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- C. Cả A, B đúng.
- D. Cả A, B sai.

**Câu 31:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc

- A. sắp xếp lại dữ liệu theo thứ tự của bảng chữ cái.
- B. xem xét mục dữ liệu đầu tiên, sau đó xem xét lần lượt từng mục dữ liệu tiếp theo cho đến khi tìm thấy mục dữ liệu được yêu cầu hoặc đến khi hết danh sách.
- C. chia nhỏ dữ liệu thành từng phần để tìm kiếm.
- D. bắt đầu tìm từ vị trí bất kì của danh sách.

**Câu 32:** Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm tuần tự không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

- A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc.
- B. Thông báo "Tìm thấy".
- C. Thông báo "Tìm thấy" và kết thúc.
- D. Thông báo "Không tìm thấy" và kết thúc.

**Câu 33:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 25 trong danh sách [3, 5, 12, 7, 11, 25]?

- A. 5.
- B. 6.
- C. 7.
- D. 8.

**Câu 34:** Mô tả thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng ngôn ngữ tự nhiên gồm có mấy bước?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 35:** Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự.

- A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
- B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

**Câu 36:** Tư tưởng của thuật toán tìm kiếm nhị phân là gì?

- A. Tìm kiếm dựa vào cây tìm kiếm.
- B. Tìm kiếm từ đầu đến cuối dãy.
- C. Tại mỗi bước tiến hành so sánh X với phần tử giữa của dãy. Dựa vào bước so sánh này quyết định tìm kiếm ở nửa đầu hay ở nửa sau của danh sách.
- D. So sánh X lần lượt với các phần tử  $a_1, a_2, \dots, a_n$ .

**Câu 37:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần bao nhiêu bước để tìm thấy Thailand trong danh sách ["Brunei", "Camodia", "Laos", "Myanmar", "Singapore", "Thailand", "Vietnam"]?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 38:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần thực hiện bao nhiêu bước lặp để thông báo không tìm thấy số 15 trong danh sách [3, 5, 7, 11, 12, 25]?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 39:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần bao nhiêu bước để tìm thấy "Mai" trong danh sách ["Hoa", "Lan", "Ly", "Mai", "Phong", "Vi"]?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 40:** Sử dụng thuật toán tìm kiếm nhị phân sẽ phù hợp trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Tìm một số trong một danh sách.
- B. Tìm một từ tiếng anh trong quyển từ điển.
- C. Tìm tên một bài học trong quyển sách.
- D. Tìm tên một nước trong danh sách.

**Câu 41:** Điều kiện lặp của thuật toán tìm kiếm nhị phân là

- A. chưa tìm thấy phần tử cần tìm.
- B. chưa hết danh sách.
- C. chưa tìm thấy phần tử cần tìm hoặc chưa hết danh sách.
- D. chưa tìm thấy phần tử cần tìm và chưa hết danh sách.

**Câu 42:** Khi so sánh giá trị cần tìm với giá trị của vị trí giữa, nếu giá trị cần tìm nhỏ hơn giá trị giữa thì ta

- A. tìm trong nửa đầu của danh sách.
- B. tìm trong nửa sau của danh sách.
- C. dừng lại.
- D. tìm trong nửa đầu hoặc nửa sau của danh sách.

**Câu 43:** Câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân là:

- A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- D. Tiến trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

**Câu 44:** Lợi ích của việc sắp xếp trong tìm kiếm là

- A. giúp tìm kiếm chính xác hơn.
- B. giúp tìm kiếm nhanh hơn.
- C. giúp tìm kiếm đầy đủ hơn.
- D. cả A, B và C đều đúng.

**Câu 45:** Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm nhị phân không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

- A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc.
- B. Thông báo “Tìm thấy” và tiếp tiếp xem còn phần tử nào khác nữa không.
- C. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc.
- D. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc

**Câu 46:** Trong thuật toán tìm kiếm nhị phân thì vùng tìm kiếm lúc ban đầu là

- A. nửa đầu danh sách.
- B. nửa đầu danh sách.
- C. toàn bộ danh sách.
- D. đáp án khác.

**Câu 47:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân thực hiện trên danh sách:

- A. Đã được hoán đổi.
- B. Đã được sắp xếp.
- C. Đã được chỉnh sửa.
- D. Cả A, B và C.

**Câu 48:** Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần thực hiện bao nhiêu bước để thông báo không tìm thấy số 10 trong danh sách [2, 5, 8, 11, 14, 17]?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 49:** Tại mỗi bước lặp, thuật toán tìm kiếm nhị phân sẽ

- A. thu hẹp danh sách tìm kiếm chỉ còn một nửa.
- B. danh sách sẽ được sắp xếp lại.
- C. các phần tử trong danh sách sẽ giảm một nửa.
- D. đáp án khác.

**Câu 50:** Điều kiện dừng trong thuật toán tìm kiếm nhị phân là gì

- A. khi tìm đến giá trị cuối cùng trong danh sách.
- B. khi chưa tìm thấy.
- C. khi đã chưa tìm thấy và chưa hết danh sách.
- D. khi đã tìm thấy hoặc khi đã hết danh sách.

## II. Thực hành:

1. Tạo bài trình chiếu tối thiểu 5 trang giới thiệu về 1 địa danh nơi em ở, yêu cầu:
  - Có chèn văn bản, hình ảnh, video phù hợp.
  - Bố cục được định dạng rõ ràng, đẹp mắt.
  - Có tạo hiệu ứng động phù hợp với nội dung cần thuyết trình.

----- HẾT -----

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**